

Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Mai Phương¹

¹ Trường Đại học Ngoại thương.
Email: maiphuongftu1981@gmail.com

Nhận ngày 4 tháng 3 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 4 năm 2020.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội (ASXH) bao gồm hệ thống các quan điểm về mục đích, đối tượng, nội dung và yêu cầu thực hiện chính sách xã hội. Tư tưởng đó đã trở thành tài sản tinh thần vô giá, soi đường cho dân tộc Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn trong mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau. Ngày nay, trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập sâu và toàn diện vào khu vực và thế giới thì cần có sự nghiên cứu, kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH để giải quyết đúng đắn vấn đề chính sách xã hội, như: xóa đói giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội và ưu đãi xã hội với mục tiêu hướng tới con người, vì con người và vì lợi ích của nhân dân.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, an sinh xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Ho Chi Minh Thought on social protection consists of a system of viewpoints on the purpose, object, content and requirements of the implementation of social policies. That thought has become an invaluable non-material asset, enlightening the way for the Vietnamese people to achieve great victories in each period of the revolution. Today, in the context that Vietnam is boosting the cause of national renovation and development, implementing a socialist-oriented market economy, integrating profoundly and comprehensively into the region and the world, the thought needs to be researched, inherited and creatively applied to properly address social policy issues, such as poverty reduction, social insurance, health insurance, social assistance and social preferential treatment aimed at people, striving for them, for the interests of the people.

Keywords: Ho Chi Minh Thought, social protection, Communist Party of Vietnam.

Subject classification: Politics

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, Người đã để lại cho Đảng và nhân dân ta hệ thống tư tưởng có giá trị tinh thần vô giá, trong đó có tư tưởng về ASXH. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH rất nhân văn và nhân đạo, được hình thành từ rất sớm; đồng thời, đó cũng chính là động lực thôi thúc Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc, mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Khi đất nước giành được độc lập, tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH là một nội dung quan trọng và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo đất nước của Người. Ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH trở thành nền tảng quan trọng để Đảng và Nhà nước ta tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống ASXH. Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH; sự vận dụng tư tưởng đó ở Việt Nam hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hy sinh cả cuộc đời cho độc lập của dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Sau hơn 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, tháng 1/1941, Người qua biên giới Việt - Trung về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5/1941, với việc họp Hội nghị Trung ương tám (5-1941), Người cùng Đảng ta đã thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Trong Chương trình Việt Minh đề ra 6 chính sách về chính trị, kinh tế, văn hóa giáo dục, các tầng lớp nhân dân, xã hội và ngoại giao. Trong đó, quan điểm

của Người về ASXH được thể hiện rõ nét: Trong Mục “Xã hội”, chỉ rõ “Thi hành ngày làm 8 giờ; Giúp đỡ cho gia đình đông con; Lập ấu trĩ viên để chăm nom trẻ con; Lập nhà thương, nhà đẻ cho nhân dân”. Mục “Đối với các tầng lớp nhân dân”, ASXH theo quan điểm của Người còn được thể hiện tới tất cả các tầng lớp trong xã hội với những chính sách cụ thể như: “Công nhân: Ngày làm tám giờ, định lương tối thiểu, công việc như nhau thì tiền lương ngang nhau. Cứu tế thất nghiệp xã hội, bảo hiểm, cấm đánh đập, chửi mắng thợ, thù tiêu giấy giao kèo giữa chủ và thợ, công nhân già có lương hưu trí. Nông dân ai cũng có ruộng đất để cày cấy, giảm địa tô, cứu tế nông dân trong những năm mất mùa. Binh nhân: Hậu đãi những người có công giữ gìn Tổ quốc, phụ cấp cho gia đình họ được đầy đủ,... Những người già và tàn tật được Chính phủ chăm nom cấp dưỡng” [10]. Như vậy, có thể thấy tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH được thể rõ nét trong Chương trình Việt Minh. Đây chính là động lực quan trọng đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một Nhà nước mới ra đời nhưng đã phải đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách của giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và các thế lực thù địch chống đối. Trong bối cảnh đó, tại phiên họp của Hội đồng Chính phủ, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã thông qua chính sách tín dụng vi mô cho nông dân, chống nạn mù chữ và hỗ trợ người dân. Chính phủ tiếp tục đặt ra nền tảng cho các chính sách lao động và xã hội

khi ban hành Sắc lệnh số 29 năm 1947, quy định về giao dịch luật làm công giữa giới chủ và người làm công. Sắc lệnh có những điều khoản rất tiến bộ về bảo vệ lao động trẻ em, đào tạo nghề, tiền lương tối thiểu, thanh tra lao động... Chính sắc lệnh này đã đặt nền tảng cho những nguyên tắc cơ bản trong Bộ Luật Lao động ngày nay.

Để đưa đất nước vượt qua khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những việc cần làm ngay, trong đó thể hiện đậm nét tư tưởng ASXH, đó là: làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở và được học hành. Trước hết, để giải quyết nạn đói, Người đề nghị Chính phủ mở cuộc lạc quyên trong cả nước: “Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất,... Tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyên. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo”. Tiếp đó, để kêu gọi tinh thần cứu đói, Người đã viết bài “Sẻ cơm nhường áo” đăng trên báo Cứu Quốc số 53 (28/9/1945) với nội dung: “... Lúc chúng ta bụng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hành trước. Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo. Như vậy thì những người nghèo sẽ có bữa rau, bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói” [9, t.4, tr.33]. Nhờ có tư tưởng chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của Người, nạn đói đã dần dần được đẩy lùi, người dân nhiều nơi trên cả nước đã không còn chết đói.

Năm 1946, sau 04 ngày Tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ

chết đói, chết rét thì tự do độc lập cũng chẳng làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” và “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [8, t.4, tr.152, 161]. Những tư tưởng của Người thể hiện mong muốn, khát khao về một Nhà nước mà ở đó người dân được ấm no, hạnh phúc, ai cũng có cơm ăn, áo mặc. Tư tưởng của Người đã trở thành nền tảng để phát triển chính sách ASXH của Đảng, Nhà nước ta trong những giai đoạn tiếp theo.

Năm 1954, hòa bình lập lại ở miền Bắc. Cách mạng Việt Nam phải đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược: tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH được thể hiện qua một số nội dung như: “Kiên quyết nâng cao dần mức sống của nhân dân, trước hết là của công nhân, bộ đội và công chức, đồng thời giảm nhẹ dân sự đóng góp của nông dân” [9, t.7, tr.433]; “Tất cả những việc Đảng và Chính phủ đề ra đều nhằm cải thiện đời sống cho nhân dân. Làm gì mà không nhằm mục đích ấy là không đúng” [9, t.10, tr.310]. Khi trả lời câu hỏi chủ nghĩa xã hội là gì, Người giải thích: “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc” [9, t.10, tr.17].

Trước lúc đi xa vào cõi vĩnh hằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại bản Di chúc thiêng liêng. Trong bao nhiêu công việc bộn bề

Bác dặn lại trước lúc đi xa thì “đầu tiên là công việc đối với con người”, từ các bà mẹ liệt sĩ, các gia đình thương binh, đến nạn nhân của chế độ xã hội cũ... đều được quan tâm chu đáo. Người căn dặn: “ Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong),... Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người,... Đối với cha, mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét” [3, tr.29-30].

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH là một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người. Những quan điểm này bắt nguồn từ tấm lòng nhân ái, yêu nước, thương dân của Người. Đồng thời, cũng thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH đã trở thành nền tảng định hướng quan trọng để Đảng, Nhà nước ta xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống ASXH trong giai đoạn hiện nay.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội ở Việt Nam

3.1. Sự phát triển nhận thức của Đảng về an sinh xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH đã được Đảng ta quán triệt, vận dụng thể hiện qua các chủ trương trong các chính sách xã hội.

Đến Đại hội Đảng lần thứ IX, thuật ngữ ASXH lần đầu tiên được chính thức sử dụng, với chủ trương: “Từng bước mở rộng vững chắc hệ thống bảo hiểm xã hội và ASXH. Tiến tới áp dụng chế độ bảo hiểm cho mọi người lao động, mọi tầng lớp nhân dân. Kết hợp sự trợ giúp của Nhà nước với việc phát triển các quỹ từ thiện, quỹ xã hội, quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhằm giúp đỡ có hiệu quả người được hưởng chính sách xã hội, nạn nhân chiến tranh, thiên tai, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những người tàn tật và người già không nơi nương tựa” [4, tr.212, 213]. Chủ trương trên là một dấu mốc quan trọng trong tư duy của Đảng về ASXH. Nếu như trước đây thuật ngữ “an sinh xã hội” chưa từng xuất hiện trong các văn kiện của Đảng, các nội dung của ASXH thường được lồng ghép trong chính sách xã hội, thì đến Đại hội Đảng lần thứ IX thuật ngữ này đã được đề cập tới. Điều đó thể hiện tư duy nhạy bén của Đảng trong giải quyết các vấn đề xã hội.

Đến Đại hội Đảng lần thứ X, vấn đề ASXH ngày càng được đề cập tới nhiều hơn, rõ nét hơn, đó là: “Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Đa dạng hóa các loại hình cứu trợ xã hội, tạo việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, hướng tới xuất khẩu lao động trình độ cao” [5, tr.102]. ASXH với chức năng chính là phòng ngừa rủi ro, hạn chế rủi ro và khắc phục rủi ro nhằm bảo vệ mọi thành viên trong xã hội, giúp họ vượt qua các biến cố, hạn chế các tác động tiêu cực trong cuộc sống. Chính vì vậy, “xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng” chính là tạo ra một tấm lưới an toàn

bao gồm nhiều tầng khác nhau để mọi tầng lớp dân cư trong xã hội đều được tiếp cận với ASXH, có được một cuộc sống yên bình.

Tới Đại hội Đảng lần thứ XI, thuật ngữ ASXH được nhắc tới nhiều hơn so với các văn kiện Đại hội của Đảng trước đó. ASXH đã được Đảng ta xác định là một trong những hệ thống chính sách xã hội thiết yếu, một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng đã đề ra một số điểm mới, quan trọng, một trong những điểm mới đó chính là hướng tới xây dựng một hệ thống ASXH hoàn thiện: “Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa nghèo bền vững; giảm dần tình trạng chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư. Hoàn thiện hệ thống ASXH. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước. Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của thanh niên, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chăm lo đời sống những người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi” [6, tr. 79-80]. Như vậy, Đảng đã xác định rõ các chính sách để đảm bảo ASXH, đó là: xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, và cải thiện thu nhập, ưu đãi người có công,... Các chính sách trên được kết hợp với nhau để tạo thành hệ ASXH hoàn thiện.

Đáng lưu ý là, vấn đề gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo ASXH đã được Đại hội XI tổng kết thành một trong những bài học kinh nghiệm trong xây dựng đất nước, đó là: “Phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ

giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm ASXH, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm” [6, tr. 181]. Đây cũng là một trong những điểm mới trong văn kiện của Đại hội XI, thể hiện sự kết hợp chặt chẽ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo ASXH trong tư duy lãnh đạo của Đảng.

Đến Đại hội Đảng lần thứ XII, một trong những phương hướng, nhiệm vụ mà Đảng xác định cần phải hoàn thiện trong thời gian tới đó chính là hoàn thiện chính sách ASXH, với nội dung: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng đối tượng và nâng cao hiệu quả của hệ thống ASXH đến mọi người dân; tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu quả cho tầng lớp yếu thế, dễ tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống. Phát triển và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động,... Chuyển từ hỗ trợ thất nghiệp sang đảm bảo quyền an sinh xã hội của công dân” [7, tr.137]. Đây chính là những điểm mới, có tính đột phá trong tư duy lãnh đạo của Đảng về ASXH, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với vấn đề xã hội quan trọng này.

Để cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên hiến định những quy phạm về ASXH cơ bản cho người dân: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội” (Điều 34); “Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi ở; người làm công ăn lương

được đảm bảo các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi..." (Điều 35); "Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội" (Điều 59). Trên cơ sở những quy định mang tính hiến định của Hiến pháp, Nhà nước ban hành Bộ Luật Lao động sửa đổi (năm 2012), tăng cường hỗ trợ của Nhà nước đối với người lao động yếu thế trên thị trường thông qua các chính sách hỗ trợ tạo việc làm; Luật Việc làm (ban hành lần đầu, năm 2013), tiếp tục mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi (năm 2013), chuyển từ bao phủ toàn dân sang bảo hiểm y tế bắt buộc đối với toàn bộ dân cư; Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi (năm 2014), mở rộng diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động. Thực hiện các đạo luật này đã thúc đẩy sự phát triển xã hội, thể hiện bản chất dân chủ của chế độ ta trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.2. Những thành tựu và hạn chế, bất cập trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cùng với quá trình tổ chức thực hiện của Nhà nước, ASXH đã đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

Thứ nhất, về xóa đói, giảm nghèo: Các Chương trình xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, được quốc tế ghi nhận là quốc gia đạt và vượt thời gian hoàn thành nhóm mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc. Tính đến cuối năm 2014, tỷ lệ nghèo

theo chuẩn Quốc gia còn dưới 6%; đời sống của người dân, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế được cải thiện và nâng cao [18]. Theo số liệu từ Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước còn khoảng 5,35%, giảm 1,35% so với cuối năm 2017. Năm 2019, cả nước tiếp tục phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1,5%, riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%. Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3-4% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020. Đặc biệt, 12 tỉnh đã giảm được trên 4.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số trong một năm, bao gồm: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Đắk Lắk, Trà Vinh và Sóc Trăng. Trong đó, Sóc Trăng và Trà Vinh là hai tỉnh có số lượng đồng bào dân tộc Khmer đông nhất tỉnh Tây Nam Bộ, còn Hà Giang, Tuyên Quang từng là những vùng rất khó khăn nhưng hiện nay cũng đã có cách làm hiệu quả giúp người dân giảm nghèo [11].

Mặt khác, nguồn lực dành cho xóa đói giảm nghèo ngày càng được nâng lên để giúp tất cả các đối tượng nghèo đều được tiếp cận với các chính sách giảm nghèo. Trong giai đoạn từ năm 2016-2020, Nhà nước đề ra Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với số vốn 41.449 tỷ đồng (đã giao cho chương trình trong 2 năm 2016-2017 là 14.584 tỷ đồng). Nhà nước cũng bố trí 44.214 tỷ đồng để thực hiện chính sách giảm nghèo thường xuyên, hỗ trợ người nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng. Cùng với nguồn lực của Nhà nước, các địa phương trong cả nước huy động

được khoảng hơn 7.303 tỷ đồng, trong đó chỉ cho xóa đói giảm nghèo hơn 5.560 tỷ đồng trong các năm 2016 và 2017 [12].

Hệ thống cơ sở hạ tầng của các vùng nghèo cũng đã từng bước được cải thiện, giải quyết được tương đối đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi nhỏ, điện, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt, phát thanh, truyền hình,... đáp ứng được nhu cầu cho phát triển sản xuất và ổn định đời sống của người dân.

Thứ hai, về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo hiểm xã hội đã trở thành một trong những chính sách không thể thiếu đối với người lao động nhằm bảo đảm điều kiện vật chất, tinh thần và bù đắp một phần thu nhập khi người lao động bị giảm hoặc mất khả năng lao động. Chính vì tầm quan trọng như vậy, nên đối tượng được hưởng bảo hiểm xã hội ngày càng tăng. Đến năm 2019, bảo hiểm xã hội đã đạt được những kết quả ấn tượng, số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 15,185 triệu người; bảo hiểm xã hội tự nguyện là 551 nghìn người; bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp là 15,068 triệu người; bảo hiểm thất nghiệp là 13,343 triệu người. Trong đó, số người tham bảo hiểm xã hội tự nguyện gia tăng với con số 551.000 trong năm 2019. Đây là con số ấn tượng, có sự gia tăng đột biến, bởi chỉ tính riêng số người tăng mới trong năm 2019 đã gần bằng kết quả 10 năm thực hiện chính sách này từ năm 2008 đến năm 2018 [13]. Các chế độ bảo hiểm xã hội như: chế độ hưu trí, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ thai sản,

chế độ ốm đau và chế độ tử tuất được ban hành, sửa đổi đã đi vào cuộc sống, có tác động tích cực đến việc ổn định đời sống của người lao động trong quá trình đang làm việc và cả khi nghỉ hưu, gắn trách nhiệm với quyền lợi và nghĩa vụ của các bên khi tham gia bảo hiểm xã hội, giữa đóng và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, khắc phục dần tính bình quân, bao cấp, đồng thời vẫn bảo đảm tính xã hội là điều tiết và chia sẻ cộng đồng.

Cùng với bảo hiểm xã hội, chính sách bảo hiểm y tế cũng đem lại những kết quả khá tốt, góp phần giảm bớt những khó khăn về chi phí y tế khi người dân đương đầu với bệnh tật, đặc biệt là những người dân nghèo. Số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế tăng qua từng năm, chủ yếu tập trung ở các nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ như người nghèo, cựu chiến binh, đối tượng bảo trợ xã hội, cán bộ xã, phường, thị trấn. Theo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, năm 2019, cả nước đã có khoảng 83,5 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ bao phủ 89,8% dân số. Trong đó, có 22 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước lượng hơn 90% dân số; 12 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 88,1 đến dưới 90% và 29 địa phương đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế dưới 88,1% [14]. Có thể nói, nhờ có bảo hiểm y tế mà hàng chục triệu người nghèo, người có công với nước, hàng chục nghìn người mắc bệnh hiểm nghèo có đủ tiền chữa bệnh với chi phí lớn mà cá nhân, gia đình không thể tự trang trải, giúp họ thoát khỏi khó khăn khi đau ốm, bệnh tật để ổn định cuộc sống.

Thứ ba, về trợ giúp xã hội. Trợ giúp xã hội là một chính sách xã hội thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà nước, sự tương trợ

của cộng đồng nhằm giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn có được một cuộc sống ổn định. Chính vì vậy, công tác trợ giúp xã hội luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm. Đến năm 2018 cả nước đã thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng cho 42.434 trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng; hơn 1,6 triệu người cao tuổi; hơn 1 triệu người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp; 4.389 người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo [1].

Cùng với đó, công tác cứu trợ đột xuất cũng được tiến hành kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Trong năm 2018, do ảnh hưởng của thiên tai đã dẫn đến nhiều nhà cửa bị đổ, sập; nhiều diện tích hoa màu bị ngập úng, hư hại,... làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân, tổng thiệt hại ước tính 6.335 tỷ đồng. Trước tình hình đó, Chính phủ đã hỗ trợ 701,445 tấn gạo cứu đói thiên tai cho 4.417 hộ, 22.970 nhân khẩu thuộc các tỉnh Bắc Kạn, Bình Định, Lai Châu; hỗ trợ gần 12 triệu tấn gạo cứu đói trong dịp tết Nguyên đán cho 796.425 lượt người dân thiếu đói trong cả nước [1].

Thứ tư, về ưu đãi xã hội: Hệ thống chính sách *ưu đãi xã hội*, chăm sóc người có công được ban hành và thực hiện khá toàn diện, bao trùm hầu hết các đối tượng chính sách. Mức trợ cấp đối với người có công cũng không ngừng được cải thiện. Đến năm 2019, mức trợ cấp tăng lên 1.624.000 đồng/tháng [2], cao hơn mức lương tối thiểu chung (1.490.000 đồng/tháng). Mức trợ cấp, phụ cấp được tính theo mức chuẩn căn cứ mức chi tiêu bình quân toàn xã hội và thực hiện theo quy định của Chính phủ. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được xác định và điều chỉnh tương ứng với mức chi tiêu bình quân toàn

xã hội có tính đến chỉ số trượt giá và tỷ lệ (%) mức tăng trưởng kinh tế (phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước) cùng với lộ trình cải cách, điều chỉnh mức tiền lương. Ngoài chế độ trợ cấp, phụ cấp, Đảng và Nhà nước còn luôn quan tâm chăm lo người có công bằng các chính sách ưu đãi cụ thể, như chăm sóc sức khỏe, ưu tiên giao đất sản xuất, hỗ trợ cải thiện về nhà ở, đất ở, các chương trình dạy nghề, tạo việc làm; thực hiện chính sách về giáo dục, đào tạo; mở rộng hệ thống cơ sở dịch vụ và sự nghiệp phục vụ thương binh; đẩy mạnh tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ; xây dựng và tu bổ, tôn tạo hàng nghìn nghĩa trang liệt sĩ, tạo điều kiện thuận lợi để gia đình liệt sĩ thăm viếng phần mộ liệt sĩ tại các nghĩa trang...

Các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” được tổ chức thường xuyên và mang tính xã hội hóa cao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng ngành, từng địa phương, từng tổ nhóm, đoàn thể chính trị - xã hội. Năm 2018, hỗ trợ về nhà ở cho 228.154 hộ (xây mới 113.937 nhà; sửa chữa 114.577 nhà; hỗ trợ trên 500 tỷ đồng tu sửa, nâng cấp mộ liệt sĩ, các công trình nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm. Đến cuối năm 2018 có 99% hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân nơi cư trú; 98,5% xã/ phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công [15].

Nhìn chung những thành tựu đạt được về chính sách ASXH những năm gần đây đã khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong chỉ đạo, tổ chức thực thi giải quyết các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, xem xét cụ thể từng chính sách ASXH thì mục tiêu của hệ thống

chính sách xã hội hướng đến vì con người và phục vụ lợi ích cho con người còn tồn tại những hạn chế, yếu kém và bất cập.

Thứ nhất, chính sách việc làm cho người lao động còn thiếu bền vững, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm có xu hướng tăng lên. Trong khu vực nông, lâm, ngư nghiệp và thủy sản, số lượng và tỷ lệ lao động làm việc giảm nhiều nhất. Tính đến quý IV năm 2018, số người có việc làm trong cả nước là 54,53 triệu người, trong đó, số người đang làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và thủy sản là 19,92 triệu người (chiếm 36,53%) [16]. Các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn chưa gắn với nhu cầu thị trường lao động và nhu cầu sản xuất; chất lượng lao động chưa cao, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ mới đạt 22,22% (năm 2018). Các dòng di dân tự do, di chuyển việc làm từ nông thôn lên thành thị, từ trong nước ra nước ngoài với cường độ ngày càng mạnh, tạo áp lực cho Nhà nước trong việc thực hiện chính sách xã hội.

Thứ hai, chính sách xóa đói, giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo hoặc các hộ dễ bị tổn thương rơi vào nghèo tăng cao. Nghèo đói vẫn tồn tại ở nhiều khu vực, đặc biệt là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa. Tỷ lệ nghèo ở vùng miền núi phía Bắc và Tây Nguyên cao gấp 2 lần so với mức trung bình của cả nước. Trong khi tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2016 của dân tộc Kinh là 6,4% thì tỷ lệ này ở một số nhóm dân tộc thiểu số cao hơn khá nhiều, đơn cử như tỷ lệ của dân tộc Mông là 76,2%, Dao 37,5%, và Khmer 23,7% [17].

Thứ ba, chính sách bảo hiểm y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân còn nhiều hạn chế. Y tế tuyến cơ sở nhiều nơi còn yếu kém; vệ sinh an toàn thực phẩm chưa bảo đảm. Mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân còn nhiều thách thức, vẫn còn gần 30% dân số chưa tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm chậm; chất lượng chăm sóc y tế ở nông thôn, vùng sâu vùng xa còn thấp. Triển khai chính sách hỗ trợ người dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia còn thấp, việc lồng ghép với các chương trình chưa thực hiện tốt.

Thứ tư, chính sách đối với người có công với cách mạng còn hạn chế. Mức trợ cấp ưu đãi đối với người có công tuy đã được điều chỉnh tăng cao hơn tiền lương, nhưng vẫn còn thấp so với mức bình quân tiêu dùng của xã hội. Đời sống của một bộ phận người có công còn khó khăn. Vì vậy, Nhà nước cần điều chỉnh chế độ trợ cấp ưu đãi trên cơ sở mức tiêu dùng bình quân xã hội để nâng cao mức sống người có công và gia đình họ. Thông qua các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo, dạy nghề, việc làm, giảm nghèo... tạo điều kiện cho bản thân người có công và gia đình họ (đặc biệt là con của họ) học tập, học nghề, tạo việc làm, phát triển về kinh tế nhằm ổn định, nâng cao đời sống gia đình, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

4. Kết luận

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng và phát

triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng về ASXH. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH trở thành nền tảng tư tưởng lý luận quan trọng để Đảng và Nhà nước ta phát triển, hoàn thiện hệ thống chính sách ASXH. Nhờ đó, công tác ASXH đã đạt được những kết quả to lớn, trở thành chỗ dựa vững chắc cho các đối tượng nghèo, dễ bị tổn thương trong xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân cũng không ngừng được cải thiện hướng tới thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2018), *Báo cáo về công tác trợ giúp xã hội*, Hà Nội.
- [2] Chính phủ (2019) *Nghị định số 58/2019/NĐ-CP về Quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng*, Hà Nội.
- [3] *Di Chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, 7,10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-i/chuong-trinh-viet-minh-665>
- [11] <https://dantocmiennui.vn/xa-hoi/nha-74-nam-quoc-khanh-hieu-qua-xoa-doi-giam-ngheo-nhan-len-niem-tin/236667.html>
- [12] <http://www.baodongnai.com.vn/phapluat/201905/dau-tranh-chong-cac-quan-diem-sai-trai-thanh-tuu-xoa-doi-giam-ngheo-tai-viet-nam-2946615/>
- [13] <https://nhandan.com.vn/xahoi/bhxx-va-cuoc-song/item/42763202-nhung-diem-nhan-chinh-sach-bao-hiem-xa-hoi-nam-2019.html>
- [14] <https://www.nhandan.com.vn/xahoi/item/42124402-tien-nhanh-toi-muc-tieu-bao-hiem-y-te-toan-dan.html>
- [15] <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/dao-tao-viec-lam/dao-tao-viec-lam/hoi-nghi-danh-gia-ket-qua-thuc-hien-nhiem-vu-nam-2018-va-trien-khai-nhiem-vu-ve-linh-vuc-lao-dong-nguoi-co-cong-va-xa-hoi-nam-2019-39.html>
- [16] <https://laodong.vn/xa-hoi/lao-dong-co-viec-lam-va-lao-dong-qua-dao-tao-co-chung-chi-tang-len-675823.lido>
- [17] <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/cac-xu-huong-anh-huong-den-cong-tac-giam-ngheo-o-viet-nam-hien-nay-313045.html>
- [18] <https://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=24324>